

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12D4 (Ôn thi TN: Toán, Văn, Sử, Địa)

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Mạc Duy An	53622D06002	07/08/2007	Nam	Kinh	11D4	
2	Hoàng Kỳ Anh	53622D06003	19/08/2007	Nam	Kinh	11D4	
3	Lê Công Đức Anh	53622D04001	13/08/2006	Nam	Kinh	11D4	
4	Nguyễn Hồng Ái	53622D06001	11/05/2007	Nữ	Kinh	11D4	
5	Lư Gia Bảo	53622D04002	25/11/2006	Nam	Kinh	11D4	
6	Nguyễn Duy Bảo	53622D06004	09/09/2007	Nam	Kinh	11D4	
7	Nguyễn Quốc Bảo	53622D06005	24/02/2007	Nam	Kinh	11D4	
8	Giang Lê Quốc Đại	53622D06008	27/12/2007	Nam	Kinh	11D4	
9	Ngô Hoàng Đạt	53622D04006	20/02/2006	Nam	Kinh	11D4	
10	Nguyễn Thiên Hà	53622D06010	16/12/2007	Nữ	Kinh	11D4	
11	Nguyễn Tuyết Hạnh	53622D06012	28/11/2006	Nữ	Kinh	11D4	
12	Trần Gia Hân	53622D06013	30/10/2007	Nữ	Kinh	11D4	
13	Bùi Quốc Huy	53622D04011	27/07/2006	Nam	Kinh	11D4	
14	Nguyễn Phạm Xuân Huy	53622D06014	30/03/2007	Nam	Kinh	11D4	
15	Nguyễn Thị Như Huỳnh	53622D06015	12/03/2007	Nữ	Kinh	11D4	
16	Phạm Tấn Hưng	53622D04013	04/02/2006	Nam	Kinh	11D4	
17	Nguyễn Duy Gia Khánh	53622D06016	07/11/2007	Nam	Kinh	11D4	
18	Võ Trần Đăng Khôi	53622D06019	22/01/2007	Nam	Kinh	11D4	
19	Nguyễn Văn Kiên	53622D07014	14/01/2007	Nam	Kinh	11D5	
20	Trần Minh Mẫn	53622D07016	28/02/2007	Nam	Kinh	11D5	
21	Nguyễn Thị Thanh Nghi	53622D06025	04/08/2007	Nữ	Kinh	11D4	
22	Trịnh Hồng Ngọc	53622D07017	17/11/2007	Nam	Kinh	11D5	
23	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	53622D04016	30/09/2006	Nữ	Kinh	11D4	
24	Hoàng Ngọc Đại Phát	53622D04017	19/07/2006	Nam	Kinh	11D4	
25	Đỗ Kim Phúc	53622D06032	28/07/2006	Nam	Kinh	11D4	
26	Võ Vĩnh Phúc	53622D04018	17/04/2006	Nam	Kinh	11D4	
27	Huỳnh Minh Tân	53622D04020	06/02/2006	Nam	Hoa	11D4	
28	Lâm Quốc Thịnh	53622D06041	03/12/2007	Nam	Kinh	11D4	
29	Nguyễn Quốc Hưng Thịnh	53622D07032	03/08/2007	Nam	Kinh	11D5	
30	Nguyễn Hoàng Thuyền	53622D07035	29/08/2007	Nam	Kinh	11D5	
31	Phạm Huỳnh Phương Thùy	53622D06042	12/02/2007	Nữ	Kinh	11D4	
32	Lê Hạ Hoài Thương	53622D07036	27/09/2007	Nữ	Kinh	11D5	
33	Đỗ Trọng Tín	53622D07037	12/11/2007	Nam	Kinh	11D5	
34	Nguyễn Trần Huyền Trang	53622D04025	30/12/2006	Nữ	Kinh	11D5	
35	Nguyễn Nhật Khánh Trân	53622D04026	19/10/2006	Nữ	Kinh	11D4	
36	Nguyễn Phước Triệu	53622D04027	07/09/2006	Nam	Kinh	11D4	
37	Lê Thụy Phương Trinh	53622000000140	11/06/2001	Nữ	Kinh	11D5	
38	Kim Sang Trọng	53622D06045	24/07/2006	Nam	Khơ-me	11D4	
39	Liêu Minh Trọng	53622D07038	03/11/2007	Nam	Kinh	11D5	
40	Mai Thanh Trường	53622D07041	27/04/2007	Nam	Khơ-me	11D5	
41	Nguyễn Văn Trường	53622D07040	21/11/2005	Nam	Kinh	11D5	
42	Bùi Văn Tuấn	53622D04029	02/10/2006	Nam	Kinh	11D4	

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
43	Bùi Thị Thảo Vy	53622D07045	19/07/2007	Nữ	Kinh	11D5	
44	Hồ Trần Thị Thanh Vy	53622D04031	03/12/2006	Nữ	Kinh	11D4	

Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 19 tháng 08 năm 2024
Phòng Đào Tạo